

Bản án số: 480/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Tthành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Nguyễn Trung Diễn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 447/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972 (chết) và bà Vũ Thị Tuyết N, sinh năm: 1976; có vợ Nguyễn Ngọc Phương D, sinh năm: 1998 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 05/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp. Vào khoảng 05 giờ ngày 05-7-2018, Trung đến khu vực cầu Vạt trên đường Phạm Văn T, thuộc phường T, thành phố B, mua của tên Q (không rõ lai lịch) 01 (một) bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang gói ma túy trên về phòng trọ (T thuê) tại khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T lấy một phần ma túy sử dụng, số còn lại T cất giấu vào tủ y tế trong phòng trọ của T. Đến khoảng 12 giờ cùng

ngày, V (không rõ lai lịch, tên thường gọi: “L”) đến phòng trọ đưa cho T 25 (Hai mươi lăm) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) nhờ T cất giữ. T cất giấu số ma túy V đưa vào tủ y tế trong phòng trọ của T (cùng chỗ T cất giấu gói ma túy đá). Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T đang cất giấu số ma túy nêu trên thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1).
- + 01 (Một) gói nylon chứa 25 (Hai mươi lăm) viên nén hình trái tim màu hồng (niêm phong kí hiệu M2).
- + 01 (Một) cân tiểu ly điện tử dùng để phân chia ma túy.
- + 01 (Một) Nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá).
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao: 0928284044 – Số Imel: 355079/08/676800/4 và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 353/PC54-GĐMT ngày 12-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,7230 gam, loại: Methamphetamine.
- Mẫu viên nén hình trái tim màu hồng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,8248 gam, loại: MDMA.

Tại cáo trạng số 448/CT/VKS-BH ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù;

- Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 05-7-2018, tại phòng trọ khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) và 25 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận giám định, Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,7230 gam, loại: Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ). Mẫu viên nén hình trái tim màu hồng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,8248 gam, loại: MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cô tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trung tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và mù chữ dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cân tiểu ly điện tử, 01 (Một) Nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao: 0928284044 – Số Imel: 355079/08/676800/4 do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[8] Đối với các tên Q, V (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cân tiểu ly điện tử, 01 (Một) Nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Trung 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao: 0928284044 – Số Imel: 355079/08/676800/4 do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Văn Trung để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nôi nhần:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Nhà tạm giữ CA.TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lầu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Đông